

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 30/3/2026  
***“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”***

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Phạm Thanh Trà.

2/ Ông Lê Đình Khôi

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Tùng Anh - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Bích P, sinh năm: 1997

Địa chỉ: tổ A, ấp N, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: tổ A, ấp N, xã T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trần Duy N, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: tổ A, ấp N, xã T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh N vắng mặt; chị P có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị Bích P trình bày:***

Vào ngày 15/8/2018 chị Đinh Thị Bích P và anh Nguyễn Trần Duy N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào cùng ngày. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu rất hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng

quan điểm, mâu thuẫn chuyện gia đình, không có tiếng nói chung dẫn đến ly thân. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

- *Về con chung*: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 01/01/2019. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện con chung đang ở với chị P.

- *Về tài sản chung*: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có.

\* *Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trần Duy N đã được Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai cấp, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án kèm theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp, thông báo giao nộp tài liệu chứng cứ và triệu tập đến Tòa án làm việc, nhưng anh N không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ gì, không có ý kiến và cũng không đến Tòa án làm việc theo yêu cầu.*

**- Ý kiến của kiểm sát viên:**

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, bị đơn không chấp hành đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đinh Thị Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Trần Duy N. Về con chung: đề nghị giao cháu Nguyễn Anh Q cho chị P nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có nên không xem xét. Về án phí: chị P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Chị Đinh Thị Bích P khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Trần Duy N, anh N có địa chỉ cư trú tại tổ A, ấp N, xã T, tỉnh Đồng Nai; do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Chị Đinh Thị Bích P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Trần Duy N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P, anh N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64/2018 vào ngày 15/8/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị P: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống chị P, anh N phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc. Tuy nhiên, do các bên không khéo dàn xếp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ đó, vợ chồng không còn quan tâm, không còn tình cảm với nhau. Qua xác minh tại địa phương thể hiện chị P, anh N đã ly thân. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần đến để hòa giải vợ chồng nhưng anh N vắng mặt thể hiện anh N không có thiện chí hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 01/01/2019, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Xét về việc nuôi con thấy rằng: Từ trước đến nay cháu được chị P là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hiện nay cháu có cuộc sống phát triển bình thường, có công việc ổn định, anh N không tranh chấp về nuôi con, không có ý kiến gì về việc nuôi con nên việc giao con cho chị P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, anh N không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.4]. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đinh Thị Bích P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Bích P. Cho chị Đinh Thị Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Trần Duy N.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 01/01/2019 cho chị P nuôi dưỡng, tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trần Duy N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Không có nên không xem xét.

5. *Về án phí*: chị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002962 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị P đã nộp đủ án phí.

**Trường hợp bản án** này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Xuân, H.Tân Phú  
(Nay là UBND xã Tân Phú, T.Đồng  
Nai) GKH số 64/2018 vào ngày  
15/8/2018;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hùng**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Chủ tọa phiên tòa**